

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 15-11- 2018.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Hồ Văn Khang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 588/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống, ông bà sống cùng cha mẹ bà H được 16 năm thì cất nhà ở riêng trên đất của cha mẹ ông cho riêng ông, đến năm 2007 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân

do ông bà bất đồng quan điểm, ông bà thường xuyên cãi vã, ông có đánh vợ nên vợ bỏ đi về bên cha mẹ vợ ở. Nay ông yêu cầu ly hôn đối với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Lê Q sinh năm 1992 và Trần Nguyễn Băng T, sinh năm 1994. Các con đã trưởng thành và sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 10 năm 2018 bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của ông N về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyện vọng bà H yêu cầu ly hôn với ông N. Khi ly hôn con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, 14, khoản 2 Điều 53, 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N và bà H. Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về hôn nhân: Ông N, bà H chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H là không hợp pháp. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N và bà H là phù hợp với khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Trần Nguyễn Lệ Q sinh năm 1992 và Trần Nguyễn Băng T, sinh năm 1994 hiện đã trưởng thành và sống riêng nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Ông N là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Chị Trần Nguyễn Lệ Q sinh năm 1992 và chị Trần Nguyễn Băng T, sinh năm 1994 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016498 ngày 23/10/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Ông N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường